

# Liên kết các Ngân hàng Thương mại Việt Nam

(Tiếp theo số 24)

ThS. VŨ THỊ HẢI MINH

một số hội thảo về chủ đề “Doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài với cơ hội kinh doanh, đầu tư tại Việt Nam” với sự tham gia tuyên truyền đông đảo của báo đài cũng đã được tổ chức với nhiều đề xuất thiết thực nhằm góp phần giúp bà con Việt kiều đẩy mạnh các hoạt động thương mại, kinh doanh, đầu tư ở Việt Nam và làm cầu nối trong quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam. Có thể nói, các nhà kinh doanh người Việt Nam ở nước ngoài đóng vai trò rất có ý nghĩa trong việc Việt Nam đạt giá trị xuất khẩu kỷ lục 48,4 tỉ USD trong năm 2007 với mức tăng trưởng 8,5%.

Theo Ủy ban Về người Việt Nam ở nước ngoài tại TP.HCM, năm nay có hơn nửa triệu kiều bào từ khắp mọi nơi trên thế giới trở về nhân dịp Tết Mậu Tý, số lượng đông nhất từ trước đến nay. Cho nên việc xây dựng thêm các kênh truyền hình, các đầu báo dành riêng cho Việt kiều xa quê hương và việc nâng cấp cả về chất và lượng các phương tiện media đã có dành cho Việt kiều trở thành một nhiệm vụ tuyên truyền tối quan trọng trong thời gian sắp tới. Chúng ta cũng sẽ cần phải kết hợp các sự kiện văn hóa, giải trí với việc nhắc nhở truyền thống văn hóa, kêu gọi tự hào dân tộc, đó cũng là cách gián tiếp thúc đẩy ý thức muốn xây dựng quê hương, tìm về cội nguồn dân tộc để làm ăn sinh sống không chỉ với thế hệ trước 2 cuộc chiến tranh mà còn cả thế hệ con cháu của họ. Chương trình Duyên Dáng Việt Nam của Báo Thanh Niên tới Singapore và Úc trong năm vừa rồi là một ví dụ cho sự khởi đầu hiệu quả của xu thế này.

**Tóm lại,** nhận thức được tầm quan trọng to lớn của nguồn lực kiều hối trong công cuộc xây dựng đất nước, chúng ta sẽ rất cần đến sự phối hợp tổng lực của cả xã hội để khuyến khích, thu hút và tận dụng hiệu quả nguồn vốn quan trọng này nhằm đạt được những mục tiêu về chính trị - kinh tế - xã hội và lớn hơn nữa là nhằm thắt chặt mối liên hệ máu thịt không thể tách rời của cộng đồng người Việt khắp năm châu ■

## 2. Sáp nhập, hợp nhất giữa các NHTM Việt Nam

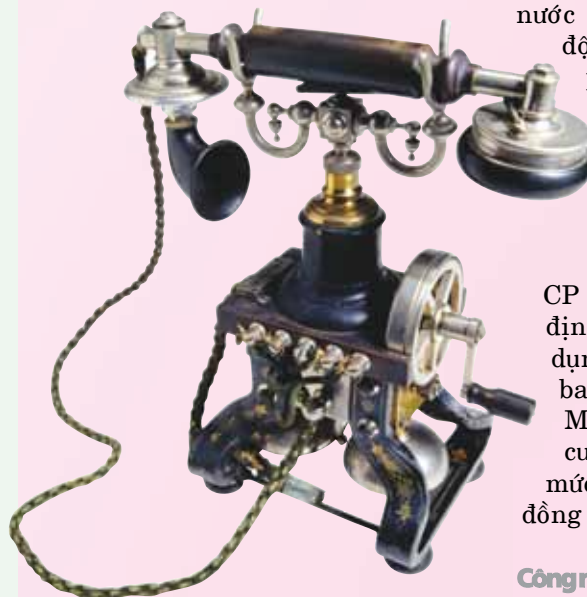
Giai đoạn cuối thế kỷ 20, trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế, làn sóng sáp nhập (sáp nhập, mua lại, hợp nhất) diễn ra mạnh mẽ ở các nước có nền kinh tế phát triển. Theo số liệu thống kê của hãng thông tin Dealogic, tính đến ngày 20/11/2006, tổng giá trị của những vụ sáp nhập trong năm 2006 đã lên đến 3.460 tỷ USD tính trên phạm vi toàn cầu, vượt qua con số kỷ lục 3.330 tỷ USD vào năm 2000. Riêng đối với ngành Ngân hàng, trong năm 2006, các ngân hàng thế giới cũng đạt mức tăng kỷ lục về số vụ sáp nhập, chuyển nhượng với gần 40.000 vụ được thực hiện, tổng giá trị lên tới gần 3 tỷ USD, tăng 34% so với năm 2005. Tổ chức định mức tín nhiệm Standard & Poor's gọi đây là “hội chứng sáp nhập”. Gần đây, vào ngày 23/04/2007, hai đại gia ngân hàng Châu Âu là ABN Amro NV của Hà Lan và Barclays PLC của Anh đã thông báo chính thức đồng ý sáp nhập với nhau. Thương vụ sáp nhập này trị giá 91,16 tỷ USD, số tiền lớn nhất trong lịch sử sáp nhập các ngân hàng trên thế giới. Như vậy, với thế giới, hoạt động sáp nhập không có gì là mới mẻ và diễn ra liên tục hàng ngày.

Đối với Việt Nam, trong chương trình cải cách doanh nghiệp Việt Nam, ngoài các hình thức chuyển đổi, đa dạng hóa sở hữu như cổ phần hóa, cho thuê doanh nghiệp,... còn có hình thức bán, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp. Tuy nhiên, hình thức này chưa phổ biến tại Việt Nam. Có ý kiến cho rằng, doanh nghiệp Việt Nam chưa có nhiều thông tin, hiểu biết về các điều kiện, thủ tục sáp nhập, mua lại doanh nghiệp. Khuôn khổ pháp lý cho hoạt động này tại Việt Nam chưa được quy định cụ thể, chưa có Luật chống độc quyền; việc tính toán, xác định chi phí thực hiện giao dịch mua lại doanh nghiệp chưa rõ ràng; thông tin về các công ty sáp nhập, mua lại chưa đầy đủ, thiếu tính minh bạch; nhiều doanh nghiệp chưa tham gia vào thị trường chứng khoán; vai trò kiểm toán chưa được quan tâm gây khó khăn cho việc tìm hiểu về tình hình hoạt động, tài chính của các công ty... là những cản trở không nhỏ cho việc thực hiện sáp nhập, mua bán doanh nghiệp.

Chuyến sáp nhập, mua lại doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay chủ yếu mới chỉ được thực hiện đối với các doanh nghiệp nhà

nước yếu kém, khó tồn tại độc lập hoặc có nguy cơ phá sản vào một doanh nghiệp nhà nước khác theo kiểu mệnh lệnh hành chính nên chưa thể phản ánh đầy đủ tính ưu việt của nó.

Theo nghị định 141/CP về danh mục vốn pháp định của các tổ chức tín dụng vừa được Chính phủ ban hành, thì các NHT-MCP và liên doanh đến cuối năm 2008 phải đạt mức vốn tối thiểu 1.000 tỷ đồng và đến cuối năm 2010,



tất cả các NHTM (trừ chi nhánh ngân hàng nước ngoài) phải có vốn tối thiểu là 3.000 tỷ đồng. Nếu không đạt mức này, ngân hàng sẽ chịu các biện pháp xử lý, kể cả thu hồi giấy phép hoạt động. Trên thực tế, đây không phải là lần đầu các ngân hàng nhận được yêu cầu tăng vốn. Trong giai đoạn 1998-2001, nhằm chấn chỉnh hệ thống ngân hàng, một khung mức vốn pháp định được áp dụng đối với ngân hàng cổ phần. Vào thời điểm đó, mức vốn pháp định mới dừng ở mức trên 70 tỷ đồng (4,5 triệu USD), nhưng đã có khoảng 10 ngân hàng bị sáp nhập hoặc rút giấy phép vì không đáp ứng được yêu cầu.

**Bảng 2: Hoạt động chấn chỉnh hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 1998-2001**

Biện pháp áp dụng	Đối tượng (Ngân hàng)
<b>1. Buộc giải thể</b>	NHTMCP Viễn Đông                      NHTMCP Mai Phương
	NHTMCP Mèkông                        NHTMCP Đông Phương
	NHTMCP Phú Tâm                        NHTMCP Châu Á – Thái Bình Dương
<b>2. Sáp nhập hoặc bán lại cho ngân hàng khác</b>	NHTMCP Đại Nam (sáp nhập vào NHTMCP Phương Nam)
	NHTMCP Châu Phú (sáp nhập vào NHTMCP Phương Nam)
	NHTMCP Thanh Thắng (sáp nhập vào NHTMCP Sài Gòn Thương Tín)
	NHTMCP Quảng Ninh (sáp nhập vào NHTMCP Nhà Hà Nội)
	NHTMCP Nông thôn Hải Phòng (sáp nhập vào NHTMCP Kỹ Thương)
NHTMCP Tứ giác Long Xuyên (được NHTMCP Đông Á mua lại một phần tài sản có)	
<b>3. Buộc ngừng hoạt động (không huy động, không cho vay), chỉ tập trung thu nợ để trả tiền cho các chủ nợ</b>	NHTMCP Việt Hoa
	NHTMCP Nam Đô
	NHTMCP Vũng Tàu
<b>4. Chuyển thể từ NHTMCP đô thị thành NHTMCP nông thôn</b>	NHTMCP Tây Đô
	NHTMCP Đà Nẵng
<b>5. NHNN kiểm soát hoạt động</b>	NHTMCP Nam Đô                        NHTMCP Vũng Tàu
	NHTMCP Việt Hoa                        NHTMCP Hàng hải
	NHTMCP Đệ Nhất
	NHTMCP Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh
<b>6. NHNN giám sát hoạt động</b>	NHTMCP Tân Việt
	NHTMCP Xuất nhập khẩu

**Nguồn:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
 Đánh giá một cách khách quan, đây là quyết định cần thiết, bởi các ngân hàng Việt Nam hiện tại có mức vốn quá nhỏ bé, bắt buộc phải mở rộng quy mô hoạt động, như vậy yêu cầu về vốn sẽ giúp chọn lọc các ngân hàng có đủ năng lực hoạt động, đảm bảo thị trường được vận hành một cách ổn định. Tuy nhiên, trong số hơn 30 NHTMCP hiện nay, sẽ có nhiều ngân hàng gặp khó khăn trong việc tăng vốn. Chính vì vậy, việc sáp nhập, hợp nhất hay mua lại giữa các ngân hàng đang được NHNN tính đến. Đây cũng là một điều bình thường trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, Nhà nước không thể dùng mệnh lệnh buộc các ngân hàng sáp nhập

hay hợp nhất, mà phải dựa trên điều kiện kinh tế và trên cơ sở tự nguyện giữa các ngân hàng. Theo kinh nghiệm các nước phát triển, khi nền kinh tế tăng trưởng đến một mức độ nào đó, để đáp ứng nhu cầu cạnh tranh, các ngân hàng sẽ phải tự sáp nhập vào nhau nhằm tăng năng lực tài chính, tăng quy mô vốn, mạng lưới. Ví dụ như ở Thái Lan, từ con số trên 50 ngân hàng, sau một quá trình hoạt động, có ngân hàng phải đóng cửa, sáp nhập, hiện chỉ còn hơn 30 ngân hàng.

Quan sát các nền kinh tế đang phát triển khác, hướng sáp nhập các ngân hàng thành một ngân hàng lớn cũng rất được chú trọng. Chính phủ Ấn Độ đang nghiên cứu kế hoạch sáp nhập tất cả các ngân

hàng nhà nước hiện hữu thành 5-6 ngân hàng lớn. Mục đích

của ý tưởng này là tăng tính cạnh tranh cho ngành tài chính Ấn Độ trên toàn cầu. Chính phủ Ấn cũng đang cân nhắc đề nghị sáp nhập ngân hàng lớn nhất Ấn Độ (SBI) với 7 ngân hàng con của nó. SBI có khoảng 9.000 chi nhánh và 20% thị phần vốn gửi và vốn vay. Nếu như được sáp nhập với các ngân hàng con, mạng SBI sẽ có hơn 14.000 chi nhánh và thị phần sẽ lên tới 25%. Ngành Ngân hàng thu hút lao động lớn thứ 2 tại Ấn, trong đó SBI chiếm tới ¼ số nhân công. Thế nhưng, SBI còn

chưa được lọt vào Top 10 ngân hàng lớn nhất Châu Á. Như vậy, sáp nhập sẽ khiến các ngân hàng Ấn cạnh tranh hơn trên thị trường lớn.

Trưởng đại diện Dragon Capital tại Hà Nội, một công ty được đánh giá là có khá nhiều kinh nghiệm trong việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, cho rằng: “*Yếu tố chính cho sự thành công hay thất bại của việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp là sự phù hợp của kế hoạch hòa nhập sau khi quá trình mua bán, sáp nhập diễn ra*”. Cụ thể, kế hoạch hòa nhập cần phải giải quyết được những vấn đề về nhân sự, đãi ngộ, quan hệ với người đầu tư, tích hợp hoạt động, phản ứng của các đối thủ cạnh tranh, quan hệ và giao tiếp giữa các bộ phận và công ty thành

viên, kế hoạch dự phòng...Nói cách khác, quản trị tốt công ty chính là một giải pháp tổng thể hậu sáp nhập.

Ông Lê Xuân Nghĩa, Vụ trưởng Vụ chiến lược phát triển (NHNN) trong một cuộc nói chuyện tại TP.HCM, đã nhấn mạnh rằng NHNN ủng hộ việc sáp nhập các ngân hàng nội địa để tạo ra những ngân hàng đủ mạnh về tiềm lực tài chính, cạnh tranh ngang ngửa với ngân hàng nước ngoài. Tuy vậy, cho đến nay, vẫn chưa có vụ sáp nhập ngân hàng nội địa quy mô nào. Chuyện 2, 3 doanh nghiệp Việt Nam khó bắt tay hợp tác với nhau dường như vẫn đúng đối với ngành ngân hàng Việt Nam. Đây thực sự là vấn đề đáng lo ngại, bởi với rất nhiều ngân hàng có quy mô nhỏ như hiện nay, hệ thống ngân hàng Việt Nam khó có thể tập trung thành một sức mạnh tổng hợp, và sẽ dễ bị các ngân hàng nước ngoài lấn lướt thôn tính. NHNN có thể tạm thời sử dụng những rào cản kỹ thuật để kéo dài thời điểm cấp phép thành lập chi nhánh ngân hàng 100% vốn nước ngoài ở Việt Nam, nhưng biện pháp trên cũng chỉ áp dụng được trong một khoảng thời gian nhất định.

### **3. Hướng đi mới: hình thành tập đoàn tài chính - ngân hàng**

Ở Việt Nam, ngay từ cuối những năm 90 của thế kỷ 20, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định thành lập các tập đoàn kinh tế trong một số lĩnh vực then chốt như: Tập đoàn dệt may, tập đoàn than và khoáng sản, tập đoàn bưu chính viễn thông, tập đoàn tài chính - bảo hiểm nhân thọ. Mặc dù còn nhiều vấn đề cần xem xét lại trong hoạt động của các tập đoàn trên, nhưng tất cả đều có đặc điểm chung là: quy mô vốn và tài sản lớn, sản phẩm có khả năng chi phối thị trường, quy mô tổ chức bao gồm nhiều đơn vị thành viên, lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh đa dạng. Chính sự hình thành và phát triển của các tập đoàn kinh tế nói trên đã làm nảy sinh nhu cầu phải hình thành các tập đoàn tài chính nói chung và các tập đoàn tài chính - ngân hàng nói riêng nhằm đáp ứng các yêu cầu khổng lồ về vốn của chính những tập đoàn kinh tế này, đồng thời tạo ra một sự cân đối vĩ mô về cấu trúc tổ chức trên quy mô toàn xã hội.

Hệ thống tài chính Việt Nam trong thời gian qua đã có nhiều thay đổi đáng kể về cấu trúc, quy mô, sự đa dạng hoá các loại hình tổ chức. Thủ tướng Chính Phủ đã ra nhiều quyết định nhằm tạo dựng những mô hình tổ chức mới dạng "tập đoàn" trên thị trường tài chính Việt Nam, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của hệ thống tài chính Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế như:

- Quyết định thí điểm cổ phần hoá Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng Bằng sông Cửu Long.
- Quyết định số 310/QĐ/2005/TTg-CP về việc thí điểm thành lập tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt.

Đây là những giải pháp nền tảng cho phép giải quyết triệt để những yếu kém còn tồn tại trong hoạt

động của hệ thống tài chính - ngân hàng Việt Nam hiện nay, đặc biệt là giải quyết vấn đề tiềm lực tài chính nhỏ bé của khu vực tài chính nói chung và của hệ thống NHTM Việt nam nói riêng, không đáp ứng được nhu cầu lớn về vốn để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Chính vì vậy, trong đề án phát triển ngành ngân hàng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, một trong những mục tiêu mà hệ thống ngân hàng Việt Nam phải vươn đến là "phấn đấu hình thành được ít nhất một tập đoàn tài chính hoạt động đa năng trên thị trường tài chính trong và ngoài nước".

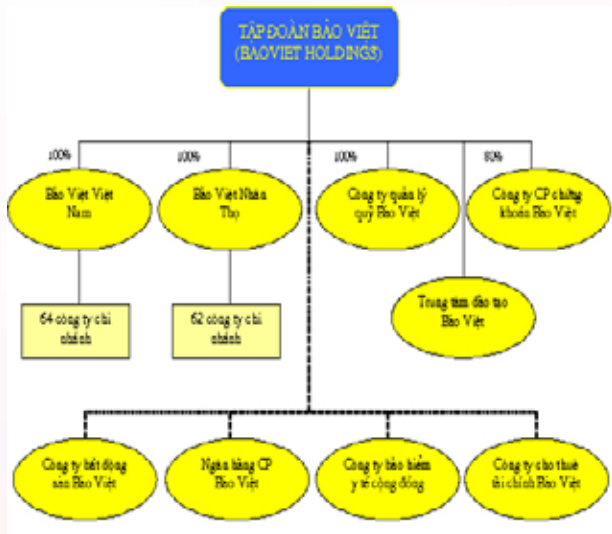
Nhìn chung, ở một mức độ nhất định, đã có một số dấu hiệu và đặc điểm cơ bản của tập đoàn tài chính - ngân hàng hội tụ trong các ngân hàng Việt Nam, đặc biệt là các NHTM NN như: mở rộng quy mô nguồn vốn, phạm vi hoạt động, tăng khả năng chi phối thị trường và đặc biệt là xu hướng mở rộng các hoạt động chức năng vượt ra khỏi các phạm vi hoạt động truyền thống của ngành Ngân hàng để thực hiện các dịch vụ tài chính như bảo hiểm, chứng khoán. Tuy nhiên, để chuyển đổi những NHTM với những đặc tính nêu trên thành các tập đoàn tài chính với đúng nghĩa của khái niệm này, cần thiết phải hình thành một khuôn khổ pháp lý vĩ mô hoàn chỉnh, tuân thủ quy luật khách quan của cơ chế thị trường.

Cho đến nay, liên quan đến lĩnh vực tài chính, có thể nói tập đoàn tài chính - bảo hiểm Bảo Việt là một tập đoàn tiêu biểu, đang hoạt động mạnh và từng bước chứng minh được hiệu quả của mô hình tập đoàn tại thị trường Việt Nam. Năm 2005, Bảo Việt kỷ niệm 40 năm ngày thành lập, đồng thời cũng là năm đánh dấu một bước phát triển mới của Bảo Việt. Ngày 28/11/2005, theo quyết định số 310/QĐ/2005/TTgCP của Thủ tướng Chính phủ, Bảo Việt là tập đoàn tài chính bảo hiểm đầu tiên của Việt Nam kinh doanh đa ngành, trong đó chủ yếu là kinh doanh bảo hiểm, ngân hàng và đầu tư tài chính. Tập đoàn tài chính - bảo hiểm Bảo Việt được tổ chức theo mô hình sau (Sơ đồ 5):

Mô hình tập đoàn của Bảo Việt có cấu trúc theo kiểu mô hình công ty mẹ (Holdings company). Điều đó có nghĩa là một công ty mẹ (Bảo Việt Holdings) chịu trách nhiệm quản lý các công ty con trên toàn bộ các lĩnh vực tài chính (bảo hiểm, chứng khoán và cả ngân hàng - trong thời gian tới). Mỗi lĩnh vực sẽ tự quản lý vốn riêng, các doanh nghiệp trực thuộc tập đoàn sẽ hạch toán độc lập. Do đó, rủi ro trong lĩnh vực này sẽ không ảnh hưởng đến rủi ro của lĩnh vực kinh doanh khác.

Việc thành lập tập đoàn tài chính - bảo hiểm Bảo Việt hoàn toàn xuất phát từ nhu cầu khách quan, từ sự tăng trưởng đến một mức nhất định của Bảo Việt. Hơn thế, Bảo Việt cũng nhận được sự quan tâm của Thủ tướng Chính phủ vì là công ty tiên phong xây dựng mô hình tập đoàn trong lĩnh vực hết sức nhạy cảm của nền kinh tế, lĩnh vực tài chính. Trước mắt, Bảo Việt vẫn đang tập trung vào những lĩnh vực mà mình có thế mạnh

**Sơ đồ 5: Mô hình tổ chức Tập đoàn tài chính - bảo hiểm Bảo Việt**



Ghi chú: \_\_\_\_\_: Đơn vị sẽ thành lập trong giai đoạn 2006-2010

Nguồn: [www.baoviet.com.vn](http://www.baoviet.com.vn)

và kinh nghiệm (bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, kinh doanh chứng khoán) để tạo sự phát triển ổn định và vững chắc. Sau đó, Bảo Việt sẽ tiếp tục phát triển hoạt động sang các mảng kinh doanh khác như ngân hàng, cho thuê tài chính và bất động sản,... Với những hoạt động mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, chắc chắn Bảo Việt sẽ là một thương hiệu mạnh trong lĩnh vực tài chính.

Trong lĩnh vực ngân hàng, cho đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có một ngân hàng nào chính thức phát triển và xây dựng mô hình theo kiểu tập đoàn tài chính – ngân hàng. Tuy nhiên, trong tương lai gần, nhất định sẽ có sự xuất hiện của nhiều tập đoàn tài chính – ngân hàng Việt Nam vững mạnh, đó là kết quả của sự chuyển đổi mô hình từ các NHTM NN hiện nay. Trong giai đoạn này, hầu hết các NHTM NN đều đang triển khai đề án cổ phần hóa, tiến tới thành lập tập đoàn tài chính – ngân hàng.

Lộ trình hội nhập trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng đang dần được hiện thực hóa, tạo ra không ít cơ hội và thách thức cho hệ thống NHTM Việt Nam. Trước tình hình đó, bản thân các NHTM Việt Nam đã nỗ lực rất nhiều để cải thiện hình ảnh của ngân hàng trên mọi phương diện, bằng mọi cách có thể. Những kết quả đạt được trong thời gian qua là rất đáng trân trọng. Tuy nhiên, nếu cứ phát triển một cách riêng rẽ như vậy, không sớm thì muộn, các NHTM Việt Nam cũng sẽ lần lượt bị thôn tính bởi các ngân hàng nước ngoài. Chính vì thế, một vấn đề hết sức quan trọng và nhạy cảm mà các ngân hàng cần quan tâm hơn đó là việc làm thế nào để liên kết các NHTM Việt Nam với nhau để có thể tạo nên một sức mạnh to lớn hơn. Liên kết là tất yếu, vấn đề là liên kết theo hướng nào và giải pháp để khắc phục những khó khăn, thúc đẩy quá trình liên kết giữa các ngân hàng ■

**TỶ GIÁ BÌNH QUÂN CỦA VND VÀ USD TRÊN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ LIÊN NGÂN HÀNG**

NGÀY	THÁNG 02	THÁNG 03
1	16,089	16,046
2	16,087	
3		16,046
4	16,087	16,042
5	16,084	16,037
6		16,034
7		16,030
8		16,025
9		
10		16,025
11		16,022
12	16,082	16,020
13	16,079	16,021
14	16,080	16,018
15	16,076	16,020
16	16,077	
17		16,020
18	16,077	16,015
19	16,073	16,005
20	16,070	15,990
21	16,068	15,980
22	16,064	15,975
23	16,060	
24		15,975
25		15,965
26	16,057	15,960
27	16,054	15,960
28	16,052	15,960
29	16,050	15,960
30		
31		15,960
<b>BÌNH QUÂN</b>	<b>16,072</b>	<b>16,004</b>